



Biểu số 115/CK TC-NSNN

ƯỚC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH XÃ QUÝ III NĂM 2025

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2025			ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ III			SO SÁNH (%)		
		TỔNG SỐ	XDCB	TX	TỔNG SỐ	XDCB	TX	TỔNG SỐ	XDCB	TX
A	B	1	2	3	4	5	6	7=4/1	8=5/2	10=6/3
	TỔNG CHI	167.753.000.000	2.340.000.000	165.413.000.000	187.650.759.094	43.440.825.200	144.209.933.894	112%	1856%	87%
	Trong đó									
1	Chi An ninh	3.096.400.000		3.096.400.000	2.284.886.600		2.284.886.600	74%		74%
2	Chi Quốc phòng	772.900.000		772.900.000	1.090.853.081		1.090.853.081	141%		141%
3	Chi giáo dục, đào tạo	111.767.000.000	2.340.000.000	109.427.000.000	88.351.535.178	13.138.922.000	75.212.613.178	79%	561%	69%
4	Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ	-					-			
5	Chi y tế	192.180.000		192.180.000	1.789.415.856	1.258.024.000	531.391.856	931%		277%
6	Chi văn hóa, thông tin	2.760.292.900		2.760.292.900	2.491.619.969		2.491.619.969	90%		90%
7	Chi phát thanh, truyền thanh	2.212.689.100		2.212.689.100	1.518.232.594		1.518.232.594	69%		69%
8	Chi thể dục thể thao	1.167.018.000		1.167.018.000	920.180.688		920.180.688	79%		79%
9	Chi bảo vệ môi trường	474.200.000		474.200.000	633.485.000		633.485.000	134%		134%
10	Chi các hoạt động kinh tế	9.657.700.000		9.657.700.000	27.241.431.181	25.083.629.400	2.157.801.781	282%		22%
11	Chi hoạt động của cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	29.373.320.000		29.373.320.000	43.593.668.647	421.996.000	43.171.672.647	148%		147%
12	Chi cho công tác xã hội	5.265.300.000		5.265.300.000	17.735.450.300	3.538.253.800	14.197.196.500			
13	Chi khác	-					-			
14	Dự phòng ngân sách	1.014.000.000		1.014.000.000						